

## BÁO CÁO

### Đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025

(Phục vụ công bố thông tin của doanh nghiệp Nhà nước  
theo Nghị định số 47/2021/NĐ-CP ngày 01/4/2021)

## I- TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025

### 1. Môi trường hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025

Trong năm 2025, tình hình thế giới diễn biến phức tạp, chiến tranh, xung đột địa chính trị cùng với sự thay đổi chính sách thuế quan của Mỹ đã tác động mạnh mẽ đến thương mại toàn cầu. Tỷ giá ngoại tệ biến động mạnh làm gia tăng áp lực chi phí nhập khẩu nguyên phụ liệu đầu vào sản xuất của các đơn vị.

Đối với ngành thuốc lá, tình trạng cạnh tranh trong ngành tiếp tục diễn biến gay gắt, hoạt động buôn bán thuốc lá nhập lậu diễn biến phức tạp. Chi phí sản xuất tăng và tình trạng cạnh tranh thu mua nguyên liệu trên thị trường đã đẩy giá bán nguyên liệu nội địa tăng cao.

Một số chính sách quản lý, quy định mới được ban hành có hiệu lực và tác động đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty như: Nghị định số 70/2025/NĐ-CP ngày 20 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ về hóa đơn, chứng từ; Nghị định số 139/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương hai cấp; Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại; Nghị quyết số 202/2025/QH15 của Quốc hội về sắp xếp các đơn vị hành chính cấp tỉnh; Quyết định số 1643/QĐ-TTg ngày 31 tháng 7 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Phương án cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, bao gồm cắt giảm, đơn giản hóa 20 thủ tục hành chính trong lĩnh vực thuốc lá.

Hoạt động xuất nhập khẩu của Tổng công ty tiếp tục bị ảnh hưởng nhất định bởi các xung đột địa chính trị, chính sách nhập khẩu thuốc lá ngày càng siết chặt tại nhiều quốc gia; tình trạng thiếu hụt tàu, container đẩy giá cước vận tải biển tăng cao.

### 2. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025

Trong bối cảnh khó khăn chung của ngành thuốc lá, Tổng công ty đã triển khai thực hiện đồng bộ nhiều giải pháp đẩy mạnh sản xuất kinh doanh ngay từ đầu năm, đặc biệt chú trọng thực hành tiết kiệm, tiết giảm chi phí trong bối cảnh giá nguyên phụ liệu đầu vào cho hoạt động sản xuất tăng cao, đảm bảo đời sống và việc làm người lao động, đồng thời thực hiện tốt các trách nhiệm xã hội.

(Số liệu chi tiết tại Phụ lục I kèm theo Báo cáo này).

## II- TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ VÀ THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN

Năm 2025, Tổng công ty thực hiện đầu tư 03 dự án nhóm B bao gồm:

- Dự án đầu tư xây dựng kho 3 tầng, kết hợp dự phòng mặt bằng sản xuất và để xe trên tầng 4 (Nhà số 33) với tổng mức đầu tư 325,9 tỷ đồng của Công ty Thuốc lá Thăng Long. Dự án đang trong giai đoạn chuẩn bị đầu tư.

- Dự án đầu tư 01 dây chuyền đồng bộ cuốn điều - đóng bao Compact và 01 dây chuyền đồng bộ cuốn điều - đóng bao Slim tốc độ cao với tổng mức đầu tư 485,7 tỷ đồng của Công ty Thuốc lá Thăng Long. Dự án đang nghiên cứu khả thi, khảo sát xây dựng.

- Dự án đầu tư Hệ thống sấy tháp trưng nở cọng cho Phân xưởng sợi với tổng mức đầu tư 206,0 tỷ đồng của Công ty Thuốc lá Sài Gòn. Dự án đã hoàn thành đấu thầu lựa chọn nhà thầu của gói thầu thiết bị chính, đã ký kết hợp đồng với nhà thầu cung cấp thiết bị, đang thực hiện cung cấp lắp đặt theo đúng tiến độ.

*(Số liệu chi tiết Phụ lục II kèm theo Báo cáo này)*

## III- TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ TẠI CÁC CÔNG TY CON

1. Danh sách và tình hình đầu tư vào các công ty mà Công ty mẹ - Tổng công ty nắm trên 50% vốn điều lệ.

*(Số liệu chi tiết tại Phụ lục III kèm theo Báo cáo này)*

2. Đánh giá tóm tắt tình hình hoạt động của các công ty nắm trên 50% vốn điều lệ

- Tình hình tài chính lành mạnh, hoạt động sản xuất kinh doanh về tổng thể có sự ổn định, tăng trưởng và hiệu quả.

- Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với ngân sách Nhà nước cũng như với các đối tác kinh doanh, thu nhập và đời sống của người lao động được đảm bảo. / *mev*

### Nơi nhận:

- Bộ Tài chính;
- Công TTDN (để đăng tải);
- Cục Phát triển DNNN - Bộ Tài chính;
- Hội đồng Thành viên;
- Ban Tổng Giám đốc;
- Ban kiểm soát TCT;
- Các ban: TCKT, ĐT, QTNS, ĐN, QTRR;
- Lưu: VT, CLKHKD.

### NGƯỜI CÔNG BỐ THÔNG TIN



**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN**  
**Hồ Lê Nghĩa**

**MỘT SỐ CHỈ TIÊU SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025**

(Kèm theo Báo cáo số: 353 /BC-TLVN ngày 01 tháng 6 năm 2026 của Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam)

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Công ty mẹ - Tổng công ty		Thực hiện năm 2025 của Nhóm công ty mẹ - công ty con Tổng công ty
			Kế hoạch năm 2025	Thực hiện năm 2025	
<b>1</b>	<b>Sản phẩm chủ yếu sản xuất</b>				
a	Thuốc lá điếu	Triệu bao			5.323,3
b	Bánh kẹo	Tấn			2.621,8
<b>2</b>	<b>Tổng doanh thu</b>	Tỷ đồng	<b>5.460,0</b>	<b>5.756,1</b>	<b>33.145,9</b>
<b>3</b>	<b>Lợi nhuận trước thuế</b>	Tỷ đồng	<b>908,0</b>	<b>1.350,4</b>	<b>2.418,2</b>
<b>4</b>	<b>Lợi nhuận sau thuế</b>	Tỷ đồng	<b>908,0</b>	<b>1.306,3</b>	<b>1.974,2</b>
<b>5</b>	<b>Thuế và các khoản đã nộp Nhà nước</b>	Tỷ đồng	<b>895,3</b>	<b>938,8</b>	<b>21.767,3</b>
<b>6</b>	<b>Kim ngạch xuất khẩu</b>	Triệu USD			<b>358,0</b>
<b>7</b>	<b>Tổng lao động</b>	Người	<b>382,0</b>	<b>366,7</b>	<b>6.880,6</b>
<b>8</b>	<b>Tổng quỹ lương</b>	Tỷ đồng	<b>168,2</b>	<b>186,2</b>	<b>2.582,0</b>
a	Quỹ lương Thành viên hội đồng và Kiểm soát viên	Tỷ đồng	5,8	6,8	28,5
b	Quỹ lương Người lao động và Ban Điều hành	Tỷ đồng	162,4	179,4	2.553,5

**Ghi chú :**

- KH kinh doanh năm 2025 của Công ty mẹ - Tổng công ty được Bộ Tài chính phê duyệt tại Quyết định số 2280/QĐ-BTC ngày 30/6/2025.
- Tiền lương kế hoạch năm 2025 của Công ty mẹ - Tổng công ty được Bộ Tài chính phê duyệt tại Công văn 18031/BTC-DNNN ngày 20/11/2025.
- Số liệu Tổng doanh thu, Lợi nhuận trước thuế, Lợi nhuận sau thuế, Nộp ngân sách là số liệu tại Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất đã kiểm toán của Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam.
- Số liệu nộp ngân sách của Công ty mẹ - Tổng công ty và Nhóm công ty mẹ - công ty con Tổng công ty bao gồm các khoản thuế Thu nhập doanh nghiệp, thuế Giá trị gia tăng, thuế Tiêu thụ đặc biệt, thuế Xuất nhập khẩu và lợi nhuận còn lại phải nộp ngân sách nhà nước.

## TÌNH HÌNH THỰC HIỆN ĐẦU TƯ NĂM 2025

(Kèm theo Báo cáo số 353/BC-TLVN ngày 01 tháng 6 năm 2026 của Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam)

TT	Tên dự án	Tổng vốn đầu tư (tỷ đồng)	Vốn doanh nghiệp (tỷ đồng)	Vốn vay (tỷ đồng)	Vốn khác (tỷ đồng)	Tổng giá trị thực hiện tính đến 31/12/2025 (tỷ đồng)	Thời gian thực hiện dự án
	<b>Dự án nhóm B</b>						
1	Dự án đầu tư xây dựng kho 3 tầng, kết hợp dự phòng mặt bằng sản xuất và để xe trên tầng 4 (Nhà số 33) của Công ty Thuốc lá Thăng Long	325,9	225,9	100,0		6,14	Từ năm 2023 đến năm 2028
2	Dự án đầu tư 01 dây chuyền đồng bộ cuốn điếu - đóng bao Compact và 01 dây chuyền đồng bộ cuốn điếu - đóng bao Slim tốc độ cao của Công ty Thuốc lá Thăng Long	485,7	425,7	60,0		1,90	Từ năm 2023 đến năm 2027
3	Dự án đầu tư Hệ thống sấy tháp trưng nở cọng cho Phân xưởng sợi của Công ty Thuốc lá Sài Gòn	206,0	206,0			51,3	Từ năm 2022 đến năm 2027

**TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ VÀ SẢN XUẤT KINH DOANH TẠI CÁC CÔNG TY CON  
DO CÔNG TY MẸ NĂM CỔ PHẦN CHI PHỐI NĂM 2025**

(Kèm theo Báo cáo số: 353 /BC-TLVN ngày 01 tháng 6 năm 2026 của Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam)

TT	Tên doanh nghiệp	Vốn điều lệ (tỷ đồng)	Tổng vốn đầu tư của công ty mẹ (tỷ đồng)	Tổng tài sản (tỷ đồng)	Doanh thu (tỷ đồng)	Lợi nhuận trước thuế (tỷ đồng)	Lợi nhuận sau thuế (tỷ đồng)	Lợi nhuận nộp về công ty mẹ (tỷ đồng)	Thuế và các khoản đã nộp nhà nước (tỷ đồng)	Tổng nợ phải trả (tỷ đồng)
<b>I</b>	<b>Các công ty con do công ty mẹ nắm giữ 100% vốn điều lệ</b>	<b>5.486,9</b>	<b>5.540,9</b>	<b>16.113,9</b>	<b>20.124,3</b>	<b>1.076,7</b>	<b>861,8</b>	<b>506,0</b>	<b>13.936,1</b>	<b>10.392,8</b>
1	Công ty TNHH 1 TV Thuốc lá Sài Gòn	2.692,5	2.692,5	7.294,5	10.156,5	801,5	640,1	412,6	7.376,7	4.374,6
2	Công ty TNHH 1 TV Thuốc lá Thăng Long	2.688,8	2.688,8	8.641,9	9.566,2	266,1	214,3	82,0	6.554,4	5.953,1
3	Công ty TNHH 1 TV Nguyễn Du	44,0	98,1	44,7	1,1	0,7	0,5	0,5	0,1	0,7
4	Công ty TNHH 1 TV Viện Thuốc lá	61,6	61,6	132,8	400,6	8,6	6,9	11,0	4,8	64,5
<b>II</b>	<b>Các công ty con do công ty mẹ nắm giữ trên 50% vốn điều lệ</b>	<b>845,2</b>	<b>433,1</b>	<b>5.405,6</b>	<b>11.289,5</b>	<b>795,7</b>	<b>621,1</b>	<b>263,5</b>	<b>4.342,2</b>	<b>3.083,0</b>
<b>II.1</b>	<b>Công ty con cổ phần</b>	<b>502,6</b>	<b>296,4</b>	<b>2.901,9</b>	<b>6.174,8</b>	<b>280,7</b>	<b>223,5</b>	<b>60,3</b>	<b>178,7</b>	<b>1.554,1</b>
1	Công ty CP Hòa Việt	128,5	88,7	524,5	1.084,0	22,1	17,1	-	9,0	332,6
2	Công ty CP Ngân Sơn	112,0	74,0	454,7	946,6	30,6	24,3	6,8	6,7	261,8
3	Công ty CP Cát Lợi	262,1	133,7	1.922,7	4.144,2	228,0	182,0	53,5	163,0	959,7
<b>II.2</b>	<b>Công ty con TNHH</b>	<b>342,6</b>	<b>136,7</b>	<b>2.503,7</b>	<b>5.114,7</b>	<b>515,1</b>	<b>397,6</b>	<b>203,2</b>	<b>4.163,6</b>	<b>1.529,0</b>
1	Công ty TNHH Thuốc lá Hải Phòng	50,0	25,5	193,4	478,7	25,1	20,0	5,0	492,9	77,1
2	Công ty TNHH Vinataba - Philip Morris	68,0	19,4	607,1	971,3	71,2	44,8	14,9	733,9	311,6
3	Công ty Hải Hà - Kotobuki	44,7	-	104,1	254,4	2,2	1,6	1,5	21,0	52,3
4	Công ty TNHH Liên doanh VINA - BAT	179,9	91,8	1.599,0	3.410,3	416,5	331,2	181,8	2.915,8	1.088,0

**Ghi chú:**

- Doanh thu = Doanh thu thuần + Doanh thu tài chính + Thu nhập khác.

- Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam đã thoái toàn bộ phần vốn góp tại Công ty TNHH Hải Hà Kotobuki tại ngày 30/12/2025.